

Khảo sát nhu cầu tư vấn của bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2023

Need and demand for counselling among cancer patients receiving chemotherapy at 108 Military Central Hospital

Nguyễn Đức Trung*, Nguyễn Thị Hải Yến*,
Nguyễn Hải Trường*, Lại Thế Hiển*,
Võ Minh Thuý**, Nguyễn Thị Liên Hương**,
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**, Trần Thị Thu Trang**,
Nguyễn Tứ Sơn**

*Bệnh viện Trung ương Quân đội 108,
**Trường Đại học Dược Hà Nội

Tóm tắt

Mục tiêu: Mô tả nhu cầu tư vấn của bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Trung ương Quân đội (TƯQĐ) 108. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu cắt ngang trên 206 bệnh nhân ung thư được điều trị hóa chất tại Bệnh viện TƯQĐ 108 từ 01/02/2023 đến 01/05/2023. **Kết quả:** 96,1% bệnh nhân có nhu cầu được tư vấn gồm các vấn đề phương pháp điều trị (97,0%), tác dụng không mong muốn (92,4%), chẩn đoán (90,4%), thời gian sống thêm (91,9%), khả năng chữa khỏi bệnh (91,4%). Phần lớn bệnh nhân mong muốn được tư vấn trực tiếp từ bác sĩ (94,9%) và dược sĩ (88,9%). Có 31,3% bệnh nhân cần phòng tư vấn riêng. Thời điểm tư vấn thích hợp theo bệnh nhân là trước khi bắt đầu điều trị. Thời gian tư vấn từ 15-30 phút là thích hợp với đa số bệnh nhân. 69,7% bệnh nhân sẵn sàng chi trả cho hoạt động tư vấn. **Kết luận:** Bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện TƯQĐ 108 có nhu cầu cao được tư vấn về bệnh ung thư và điều trị. Do đó, xây dựng nội dung tư vấn, và quy trình tư vấn phù hợp với nguồn lực tại bệnh viện và đặc điểm của bệnh nhân là điều cần thiết.

Từ khóa: Nhu cầu tư vấn, ung thư, hoá trị liệu.

Summary

Objective: To identify the counseling need for cancer patients receiving chemotherapy at 108 Military Central Hospital. **Subject and method:** From February 1st to May 1st 2023, a cross-sectional study was conducted on 206 cancer patients receiving chemotherapy at 108 Central Military Hospital. **Result:** 96.1% of patients needed counseling, including treatment-related issues (97.0%), side effects (92.4%), diagnosis (90.4%), survival time (91.9%), and ability to cure disease (91.4%). Most patients would like to receive direct counsel from physicians (94.9%) and pharmacists (88.9%). The percentage of patients who require a private consulting room was 31.3%. According to most of patients, consultations should be scheduled before beginning treatment and a 15-30 minute consultation was sufficient. 69.7% of patients were willing to pay for consultations in of cases. **Conclusion:** The need for counseling of cancer and treatment is high in chemotherapy patients at 108 Central Military Hospital. Because of this, it's crucial to

Ngày nhận bài: 11/9/2023, ngày chấp nhận đăng: 26/9/2023

Người phản hồi: Nguyễn Thị Hải Yến, Email: yenyen.hup@gmail.com - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

create consultation processes and content that take into account the patient's characteristics as well as the hospital's resources.

Keywords: Need of counseling, chemotherapy, cancer patient.

1. Đặt vấn đề

Ung thư là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu trên toàn Thế giới và tại Việt Nam [9]. Hiện nay, hóa trị vẫn là phương pháp phổ biến, đóng vai trò quan trọng trong điều trị cho bệnh nhân ung thư, giúp cải thiện tỷ lệ sống và chất lượng cuộc sống cho người bệnh [4], [5], [8]. Việc cung cấp các thông tin cho bệnh nhân giúp nâng cao kiến thức về bệnh và các vấn đề liên quan đến thuốc, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tuân thủ các chu kỳ hóa trị, nhận biết và xử trí các tác dụng không mong muốn trong quá trình điều trị, từ đó nâng cao sự tin tưởng và chất lượng cuộc sống chung cho bệnh nhân [2], [7]. Chính vì vậy, việc xác định được nhu cầu tư vấn của bệnh nhân có thể giúp cho các nhân viên y tế tìm hiểu được những khoảng trống trong việc cung cấp thông tin và cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt trong bối cảnh sự tiếp cận thông tin đa dạng và dễ dàng như hiện nay.

Với phương châm lấy người bệnh làm trung tâm, Bệnh viện TƯQĐ 108 luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân ung thư. Trong đó, mô hình tư vấn sử dụng thuốc của dược sĩ cho bệnh nhân ung thư đã bước đầu cho thấy tính khả thi và được phản hồi tích cực của bệnh nhân. Do đó, với mục đích tạo cơ sở cho việc xây dựng, tối ưu hoá nội dung và quy trình tư vấn, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: *Khảo sát nhu cầu tư vấn của bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện TƯQĐ 108.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Tiêu chuẩn lựa chọn: Bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất từ 18 tuổi trở lên, đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Bệnh nhân có từ hai bệnh lý ung thư trở lên và không hoàn thành phiếu khảo sát.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Công thức tính mẫu và cách lấy mẫu: Theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Bằng và cộng sự (2014) [1], có 85,5% bệnh nhân có nhu cầu tư vấn điều trị hóa chất. Chọn $d=0,05$, Thay các số liệu trên vào công thức tính cỡ mẫu cho việc ước lượng một tỉ lệ:

$$n = \left(\frac{1,96}{d} \right)^2 \cdot p \cdot (1 - p)$$

$n = 191$. Chúng tôi đã chọn được 206 đối tượng nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng tại 3 khoa A6A, A6B và A6D của Viện Ung thư theo các ngày cố định trong tuần từ ngày 01/02/2023 đến ngày 01/05/2023.

Bộ công cụ sử dụng trong nghiên cứu: Nghiên cứu của chúng tôi xây dựng 1 bộ câu hỏi khảo sát nhu cầu tư vấn của bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất. Bộ câu hỏi gồm 11 câu về các vấn đề: (1) nguồn thông tin mà bệnh nhân đã tìm hiểu; (2) bệnh nhân có nhu cầu tư vấn hay không; (3) các đặc điểm về nhu cầu tư vấn của bệnh nhân gồm: nội dung tư vấn, hình thức tư vấn, thời gian tư vấn, thời điểm tư vấn, địa điểm tư vấn và chi phí tư vấn.

Nội dung khảo sát: Nghiên cứu thu thập các thông tin về đặc điểm chung của bệnh nhân (tuổi, giới tính, loại ung thư, giai đoạn bệnh, bệnh mắc kèm, phương pháp điều trị ung thư đã dùng trước đây sử dụng, số chu kỳ hóa chất đã điều trị) và các nhu cầu tư vấn của bệnh nhân (nội dung, đối tượng, hình thức, địa điểm, thời điểm, thời gian và chi phí cho hoạt động tư vấn).

2.3. Xử lý số liệu

Dữ liệu được thu thập và xử lý trên phần mềm Excel 2016 và SPSS 20.0. Các biến định tính được biểu diễn dưới dạng số lượng và tỷ lệ phần trăm (n , %). Các biến định tính được biểu diễn dưới dạng trung bình $\pm$ độ lệch chuẩn với phân phối chuẩn lượng, trung vị (khoảng tứ phân vị) với phân phối không chuẩn.

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của bệnh nhân (n = 206)

Đặc điểm	Kết quả
Tuổi (năm), trung vị (tứ phân vị), min-max	63 (54-69), 20-81
Giới tính, nam	133 (64,6%)
Loại ung thư	
Ung thư đường tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại tràng, trực tràng)	134 (65,1%)
Ung thư vú	21 (10,2%)
Ung thư tuyến tiền liệt	13 (6,3%)
Khác (ung thư vòm mũi họng, phổi, tụy, đường mật, bàng quang, buồng trứng)	38 (18,4%)
Giai đoạn bệnh	
I	12 (5,8%)
II	61 (29,6%)
III	74 (35,9%)
IV/Tái phát	59 (28,7%)
Có bệnh mắc kèm	38 (18,4%)
Các biện pháp điều trị ung thư đã dùng	
Đã phẫu thuật	141 (68,4%)
Đã xạ trị	34 (16,5%)
Số chu kì hóa chất đã điều trị, trung vị (tứ phân vị), min-max	3 (1 - 6), 1 - 20
1	53 (25,7%)
> 1	153 (74,3%)
Số chu kì hóa chất đã điều trị, trung vị (tứ phân vị), min-max	3 (1-6), 1-20
Nguồn thông tin bệnh nhân đã tìm hiểu	
Sách báo, tờ rơi, internet, ti vi,...	62 (71,3%)
Nhân viên y tế	56 (64,4%)
Người thân, bạn bè, đồng nghiệp	48 (55,2%)
Bệnh nhân ung thư khác	33 (37,9%)
Mức độ hữu ích của những thông tin bệnh nhân đã tìm hiểu	
Không hữu ích	12 (13,8%)
Ít hữu ích	56 (64,4%)
Hữu ích	14 (16,1%)
Rất hữu ích	5 (5,7%)

Có tổng số 206 bệnh nhân tham gia khảo sát với trung vị tuổi là 63 tuổi, dao động từ 20-81 tuổi. Tỷ lệ bệnh nhân nam (64,6%) cao hơn so với nữ (35,4%). Ung thư đường tiêu hóa là loại ung thư phổ biến nhất (65,1%). Bệnh nhân giai đoạn III chiếm tỉ lệ nhiều nhất (35,9%), sau đó đến giai đoạn II (29,6%), giai đoạn

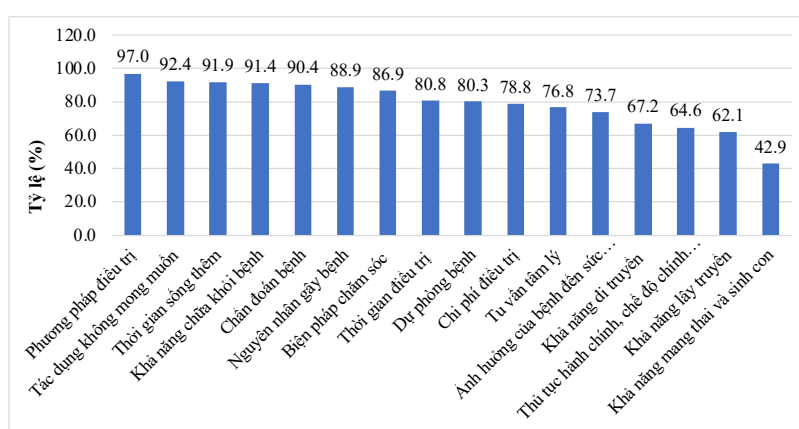
IV/tái phát (28,7%) và giai đoạn I (5,8%). Có 18,4% bệnh nhân ung thư có bệnh mắc kèm. Trung vị số chu kỳ hóa chất đã điều trị là 3, trong đó, có 25,7% bệnh nhân mới điều trị hóa chất chu kỳ 1 (Bảng 1).

Nghiên cứu cũng ghi nhận đặc điểm nguồn thông tin bệnh nhân đã tìm hiểu. Kết quả cho thấy có 42,2% bệnh nhân báo cáo từng tìm hiểu các thông tin về ung thư. Trong đó, bệnh nhân tìm hiểu qua phương tiện truyền thông (71,3%) và nhân viên y tế (64,4%). Phần lớn bệnh nhân đánh giá về thông tin tự tìm hiểu ở mức độ ít hữu ích (64,4%) và hữu ích (11,1%) (Bảng 1).

3.2. Kết quả khảo sát nhu cầu tư vấn của bệnh nhân trong nghiên cứu

Có 198 bệnh nhân tham gia nghiên cứu có nhu cầu tư vấn (96,1%). Kết quả khảo sát nhu cầu tư vấn của các bệnh nhân cụ thể như sau:

Về nội dung tư vấn



Hình 1. Nhu cầu về nội dung tư vấn của bệnh nhân (n = 198)

Nhóm nhu cầu tư vấn về chẩn đoán bệnh, tiên lượng bệnh, phương pháp điều trị và tác dụng không mong muốn của điều trị chiếm tỷ lệ cao (từ 90,4%-97,0%). Nhu cầu tư vấn về khả năng mang thai và sinh con chiếm tỷ lệ thấp nhất với 42,9%.

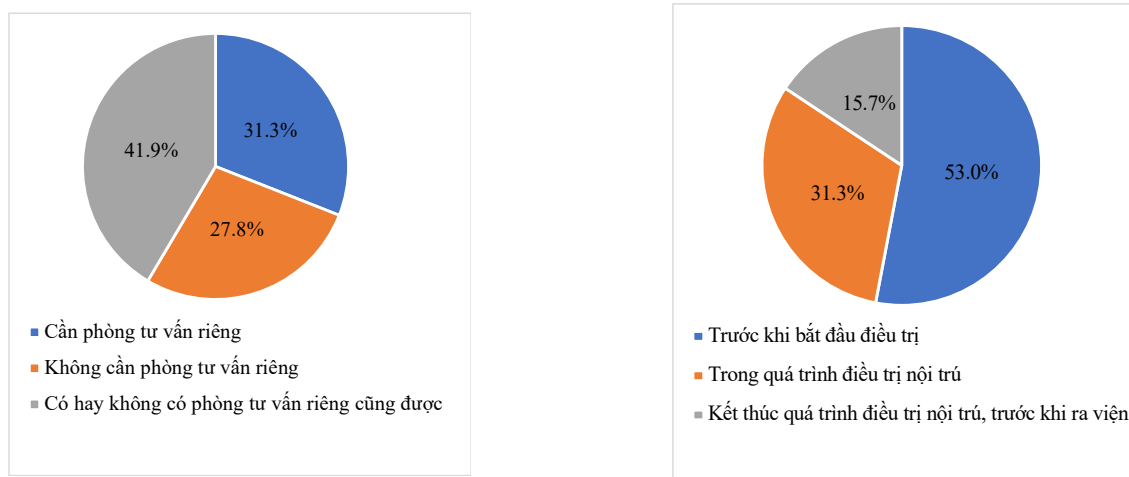
Về đối tượng và hình thức tư vấn

Bảng 2. Đối tượng và hình thức tư vấn (n = 198)

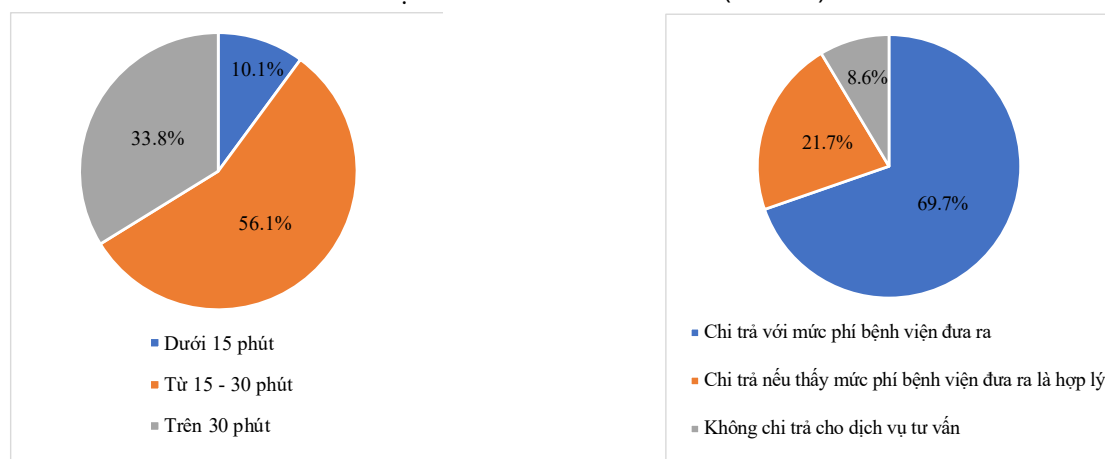
Đặc điểm	Kết quả
Đối tượng tư vấn	
Bác sĩ	188 (94,9%)
Dược sĩ	176 (88,9%)
Điều dưỡng	145 (73,2%)
Hình thức tư vấn	
Tư vấn trực tiếp	198 (100,0%)
Trao đổi qua điện thoại	172 (86,9%)
Tài liệu in phát cho bệnh nhân	159 (80,3%)
Dưới hình thức một lớp học cho một nhóm bệnh nhân cùng tham gia	125 (63,1%)
Qua các trang web chính thống được nhân viên y tế giới thiệu	117 (59,1%)
Bản ghi âm/bản ghi hình phát cho bệnh nhân hoặc gửi qua internet để bệnh nhân có thể truy cập khi muốn	100 (50,5%)

Về đối tượng tư vấn, đa số bệnh nhân mong muốn được bác sĩ tư vấn (94,9%), sau đó là dược sĩ (88,9%) và điều dưỡng (73,2%). Tất cả các bệnh nhân bệnh nhân muốn được tư vấn trực tiếp với nhân viên y tế. Khoảng 80% các bệnh nhân muốn tư vấn bằng cách trao đổi qua điện thoại và muốn nhận được thông tin qua các tài liệu in giấy. Các hình thức tư vấn khác chiếm tỷ lệ thấp hơn (khoảng 50-60%).

Về địa điểm, thời điểm, thời gian và chi phí cho hoạt động tư vấn



Hình 2. Địa điểm và thời điểm tư vấn (n = 198)



Hình 3. Thời gian và chi phí cho hoạt động tư vấn (n = 198)

Về địa điểm, có 31,3% bệnh nhân có nhu cầu về phòng tư vấn riêng. Về thời điểm tư vấn, khoảng một nửa số bệnh nhân có nhu cầu tư vấn trước khi bắt đầu điều trị, tiếp đến là tư vấn trong quá trình điều trị nội trú (31,3%) và có 15,7% bệnh nhân có nhu cầu tư vấn sau khi kết thúc điều trị nội trú, trước khi ra viện.

Về thời gian tư vấn, chủ yếu các bệnh nhân có nhu cầu tư vấn trong khoảng 15-30 phút (56,1%). Phần lớn bệnh nhân sẵn sàng chi trả cho hoạt động tư vấn (91,4%).

4. Bàn luận

Nghiên cứu thu thập được 206 phiếu khảo sát về nhu cầu tư vấn của bệnh nhân điều trị hoá chất tại Bệnh viện TƯQĐ 108 có tuổi dao động từ 20 đến 81 tuổi. Viện Ung thư - Bệnh viện TƯQĐ 108 là chuyên khoa đầu ngành tuyến cuối về chuyên ngành ung thư do đó đặc điểm nhóm bệnh nhân rất đa dạng về loại ung thư, giai đoạn bệnh và các phương pháp điều trị đã sử dụng.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, có 42,2% bệnh nhân đã từng tìm hiểu các nguồn thông tin khác nhau về ung thư. Các nguồn thông tin ưa thích của bệnh nhân là qua các phương tiện thông tin đại chúng (71,3%) và qua cán bộ nhân viên y tế (64,4%). Với sự phát triển của internet và các phương tiện thông tin, nhiều bệnh nhân có thể dễ dàng tiếp cận và dễ dàng sử dụng những thông tin về y tế. Tuy nhiên, nghiên cứu ghi nhận hơn 2/3 bệnh nhân đánh giá các thông tin tự tìm hiểu ở mức độ hữu ích và ít hữu ích. Do đó, việc đa dạng hoá các nguồn thông tin cung cấp cho bệnh nhân trong bối cảnh hiện tại là cần thiết, phù hợp với đặc điểm các nhóm bệnh nhân khác nhau. Bên cạnh đó cũng nên đẩy mạnh triển khai các hoạt động tư vấn của nhân viên y tế, là những người có chuyên môn, để nâng cao được chất lượng thông tin tư vấn cho bệnh nhân ung thư. Chính bởi những lý do trên, phần lớn các bệnh nhân tham gia nghiên cứu này đều có nhu cầu được tư vấn (96,1%).

Vai trò của tư vấn nói chung và thông tin thuốc nói riêng đã được ghi nhận là yếu tố có vai trò quan trọng trong toàn bộ quá trình điều trị của bệnh nhân ung thư. Việc cung cấp đầy đủ thông tin giúp bệnh nhân nâng cao kiến thức, niềm tin, giảm mức độ lo ngại khi điều trị, cải thiện tuân thủ điều trị, góp phần gia tăng hiệu quả điều trị của bệnh nhân [2], [3], [6]. Bởi vậy, trước khi tiến hành triển khai hoạt động tư vấn đối với bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát các nhu cầu cụ thể về các khía cạnh của hoạt động tư vấn cho bệnh nhân bao gồm: nội dung, đối tượng và hình thức tư vấn; địa điểm, thời điểm, thời gian và mức độ sẵn sàng chi phí cho hoạt động tư vấn. Do những hạn chế về nguồn lực, chúng tôi ưu tiên lựa chọn nhóm bệnh nhân ung thư nội trú và điều trị hoá chất.

Về nội dung, nhóm thông tin bệnh nhân có nhu cầu cao là các nhu cầu về phương pháp điều trị, tác dụng không mong muốn của điều trị, tiên lượng bệnh và chẩn đoán bệnh. Kết quả này có sự khác biệt với nghiên cứu của Nguyễn Văn Bằng và cộng sự (2014) [1], có 85,5% bệnh nhân có nhu cầu tư vấn về diễn biến bệnh; 83,6% cần tư vấn về cách chăm sóc trong quá trình điều trị tại bệnh viện; 78,2% quan tâm bệnh có khỏi được hay không; 74,5%

muốn biết về phương pháp điều trị. Nhu cầu tư vấn của bệnh nhân rất khác nhau và phụ thuộc vào yếu tố như tuổi, giới, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế, loại ung thư, giai đoạn bệnh và thời gian có chẩn đoán ung thư. Điều này cho thấy, ngoài những phần thông tin thuốc chung cho bệnh nhân ung thư, có thể cân nhắc bổ sung một số các thông tin thuốc dành riêng cho các nhóm bệnh ung thư, đặc điểm đối tượng và lưu ý tư vấn tâm lý cho bệnh nhân.

Đa số bệnh nhân trong nghiên cứu mong muốn nhận được tư vấn từ bác sĩ (94,9%), sau đó là dược sĩ (88,9%) và điều dưỡng (73,2%). Trong hệ thống y tế của phần lớn các quốc gia hiện nay, trong đó có Việt Nam, bác sĩ vẫn giữ vai trò quan trọng nhất trong việc giao tiếp và cung cấp thông tin cho bệnh nhân. Tuy nhiên, do áp lực về thời gian nên bác sĩ khó có thể cung cấp đầy đủ các khía cạnh thông tin cho bệnh nhân. Bởi vậy, dược sĩ hay điều dưỡng là những nhân viên y tế có thể nâng cao vai trò của mình để góp phần cung cấp đầy đủ hơn thông tin cho bệnh nhân.

Về hình thức tư vấn, tất cả các bệnh nhân đều có nhu cầu tư vấn trực tiếp với nhân viên y tế, tuy nhiên các hình thức khác cũng được khá nhiều bệnh nhân lựa chọn như qua điện thoại, tài liệu phát tay,... Bởi vậy, khi triển khai tư vấn có thể cân nhắc đa dạng hình thức tư vấn cho bệnh nhân, cân đối điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực tại bệnh viện, phù hợp với đối tượng bệnh nhân.

Một số khía cạnh khác về nhu cầu của bệnh nhân cũng được nghiên cứu ghi nhận: nhu cầu về phòng tư vấn riêng; khoảng 50% bệnh nhân muốn tư vấn trước điều trị và một nửa bệnh nhân mong muốn thời gian tư vấn từ 15 phút – 30 phút. Điều này có thể cân nhắc phân bố tư vấn các nhóm thông tin ở các thời điểm cho phù hợp, tránh quá nhiều thông tin khiến bệnh nhân khó tiếp nhận, và cân đối phù hợp với nguồn lực sẵn có vì thời gian tư vấn cũng sẽ khá dao động giữa các bệnh nhân. Đồng thời, trong khi tiến hành tư vấn cũng nên lưu ý tới một số các trường hợp bệnh nhân có nhu cầu tư vấn riêng, muốn giữ bí mật, từ đó khuyến khích bệnh nhân cởi mở về các lo lắng, rào cản mà bệnh nhân phải đối mặt, giúp cho cuộc tư vấn có thể đạt hiệu quả cao nhất.

Về chi phí, hầu hết các bệnh nhân trong nghiên cứu đều sẵn sàng chi trả cho hoạt động tư vấn. Đây là một tín hiệu rất tốt cho thấy các bệnh nhân thực sự có nhu cầu tư vấn các vấn đề liên quan đến bệnh tật của mình, đồng thời cũng là cơ sở để các bệnh viện xây dựng chương trình tư vấn thông tin, nâng cao hiệu quả điều trị và chất lượng khám chữa bệnh cho bệnh nhân ung thư.

5. Kết luận

Trong số 206 bệnh nhân tham gia vào nghiên cứu, có 96,1% bệnh nhân có nhu cầu được tư vấn. Từ kết quả trên có thể ngoại suy ra quần thể bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện TƯQĐ 108 có nhu cầu cao được tư vấn về: Phương pháp điều trị (97,0%), tác dụng không mong muốn (92,4%), chẩn đoán (90,4%), thời gian sống thêm (91,9%), khả năng chữa khỏi bệnh (91,4%). Phần lớn bệnh nhân mong muốn được tư vấn trực tiếp từ bác sĩ (94,9%) và dược sĩ (88,9%). Có 31,3% bệnh nhân cần phòng tư vấn riêng. Thời điểm tư vấn thích hợp theo bệnh nhân là trước khi bắt đầu điều trị. Thời gian tư vấn từ 15-30 phút là thích hợp với đa số bệnh nhân. Có 69,7% bệnh nhân sẵn sàng chi trả cho hoạt động tư vấn.

Nhân viên y tế cần được đào tạo về kỹ năng tư vấn, xây dựng quy trình và tài liệu tư vấn phù hợp với từng đối tượng bệnh nhân.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bằng, Nghiêm Thị Minh Châu và cộng sự (2014) *Nghiên cứu nhu cầu tư vấn của bệnh nhân bị bệnh lý ung thư nằm điều trị tại Bệnh viện Quân y 103*.
2. Abu Sharour L, Malak M et al (2019) *Quality of life, care needs, and information needs among patients diagnosed with cancer during their treatment phase*. Psychol Health Med: 1-7.
3. Birand N, Bosnak AS et al (2019) *The role of the pharmacist in improving medication beliefs and adherence in cancer patients*. J Oncol Pharm Pract 25(8): 1916-1926.
4. Chu E, DeVita VT (2015) *Physicians' cancer chemotherapy drug manual 2015*. Jones & Bartlett Learning, LLC.
5. Furue H (2003) *Chemotherapy cancer treatment during the past sixty years*. Gan To Kagaku Ryoho, 30(10): 1404-1011.
6. Marshall VK, Given BA (2018) *Factors associated with medication beliefs in patients with cancer: An integrative review*. Oncol Nurs Forum, 45(4), pp. 508-526.
7. Mekuria Abebe Basazn, Erku Daniel Asfaw et al (2016) *Preferred information sources and needs of cancer patients on disease symptoms and management: A cross-sectional study*. Patient preference and adherence 10: 1991-1997.
8. Perry MC, Doll DC et al (2012) *Perry's the chemotherapy source book*. Wolters Kluwer Health.
9. World Health Organisation (2022) *Cancer*. Retrieved January, 2022, from <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/cancer>.